

THE SOLUTIONS FOR ECOTOURISM DEVELOPING IN MANG DEN TOWN, KON PLONG DISTRICT, KON TUM PROVINCE

Nguyen Thi Be Ba^{1*}, Le Thi To Quyen¹, Nguyen Thi Huynh Phuong¹, Ly My Tien¹,

Truong Tri Thong², Ta Cam Dong Duy³

¹Can Tho University, ²Nam Can Tho University

³SoHa travel, Can Tho City

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 13/8/2024	This study analyzed and evaluated primary data obtained from interviews with 120 domestic tourists, households, and managers of tourist areas/destinations in Mang Den town, District Kon Plong, Kon Tum province, to evaluate the current status of ecotourism development in Mang Den town, thereby providing solutions to develop ecotourism here in the future. The analysis results show that: currently, the development of ecotourism in Mang Den town is quite developed, but it is still not prominent on the tourism map of Vietnam, and worthy of what the town had Mang Den exists and needs more attention and development. Through the research, the solutions proposed by the author are expected to bring good results in developing tourism in Mang Den town in particular and Kon Tum province in general, thereby improving the economy and ensuring a better and easier life for local people.
Revised: 30/12/2024	
Published: 30/12/2024	
KEYWORDS	
Tourism	
Ecotourism	
Kon Plong district	
Măng Đen town	
Kon Tum province	

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI THỊ TRẤN MĂNG ĐEN, HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Nguyễn Thị Bé Ba¹, Lê Thị Tố Quyên¹, Nguyễn Thị Huỳnh Phương¹, Lý Mỹ Tiên¹,

Trương Trí Thông², Tạ Cẩm Đông Duy³

¹Trường Đại học Cần Thơ, ²Trường Đại học Nam Cần Thơ

³Công ty Du lịch SoHa, Thành phố Cần Thơ

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 13/8/2024	Nghiên cứu này đã phân tích và đánh giá dữ liệu sơ cấp thu được từ việc phỏng vấn 120 khách du lịch trong nước, các hộ dân và các quản lý của các khu, điểm du lịch trên địa bàn thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, nhằm đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái ở thị trấn Măng Đen, từ đó đưa ra những giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại đây trong tương lai. Kết quả phân tích cho thấy: hiện nay tình hình phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen khá phát triển, tuy nhiên vẫn chưa thật sự nổi bật trên bản đồ du lịch Việt Nam, và chưa tương xứng với những gì mà thị trấn Măng Đen đang có, cần được sự chú trọng phát triển hơn nữa. Thông qua nghiên cứu này, những giải pháp tác giả đề xuất dự kiến sẽ đem lại kết quả tốt trong việc phát triển du lịch của thị trấn Măng Đen nói riêng và tỉnh Kon Tum nói chung, qua đó kinh tế của người dân địa phương được cải thiện, đời sống trở nên tốt hơn.
Ngày hoàn thiện: 30/12/2024	
Ngày đăng: 30/12/2024	
TỪ KHÓA	
Du lịch	
Du lịch sinh thái	
Huyện Kon Plông	
Thị trấn Măng Đen	
Tỉnh Kon Tum	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10896>

* Corresponding author. Email: ntbba@ctu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong những năm cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI, thời điểm những ngành công nghiệp bùng nổ, phát triển, đưa những đất nước đang phát triển dần sánh vai với các nước phát triển khác thì một số nước vẫn lựa chọn phát triển du lịch, lấy đó là kim chỉ nam để vực dậy kinh tế của đất nước như Bhutan, Indonesia, Malaysia, hay Thái Lan.

Ở Việt Nam, du lịch là một nền kinh tế mũi nhọn, đang được chú trọng quan tâm và đầu tư phát triển mạnh, phục vụ đủ những nhu cầu ngày càng cao, nhằm thu hút một lượng lớn khách du lịch. Ngoài những thành phố sôi động và trẻ trung như Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, thủ đô Hà Nội hay Hội An cổ kính, du khách đang dần chuyển hướng sang những khu rừng già, những nơi có cảnh vật hoang sơ hùng vĩ, để một lần thấy mình như bé lại thì các địa điểm ở Tây Nguyên lại là một sự lựa chọn hoàn hảo. Với cảnh quan thiên nhiên kì thú, khí hậu mát mẻ quanh năm, những rừng thông bạt ngàn thì thị trấn Măng Đen, tỉnh Kon Tum đã và đang là một nơi thu hút đầu tư, và có tương lai phát triển rộng mở, đặc biệt là phát triển du lịch sinh thái. Chính những yếu tố này sẽ giúp du lịch nơi đây phát triển, nâng cao về mặt kinh tế, cũng như giúp đỡ người dân tộc tại thị trấn Măng Đen có một cuộc sống tốt hơn.

Du lịch sinh thái còn được gọi là du lịch dựa vào thiên nhiên [1], trong đó khách du lịch trải nghiệm hệ sinh thái tự nhiên nguyên sơ và không bị ô nhiễm. Hoạt động du lịch này không tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên mà tận hưởng các đặc điểm tự nhiên và văn hóa xã hội của khu vực tham quan [2]. Theo nhiều nghiên cứu, du lịch sinh thái góp phần hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên [3], bảo tồn và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên sinh thái, phục hồi nền kinh tế địa phương, nâng cao hiểu biết của khách du lịch về môi trường và bảo tồn hệ sinh thái [4], [5]. Chính vì vậy, trong thời gian qua tại Việt Nam, đã có rất nhiều nghiên cứu được tiến hành tại các điểm đến du lịch sinh thái nhằm tìm ra giải pháp phát triển chất lượng sản phẩm du lịch ở địa phương và thu hút du khách hơn như du lịch sinh thái tại huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận của Võ Thị Kim Liên [6], Cảm nhận của du khách về loại hình du lịch sinh thái miệt vườn ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ của Trần Quốc Nhân và Tống Thị Mộng Trinh [7], phát triển du lịch sinh thái vùng biển, đảo huyện Kiên Hải của Trương Trí Thông và cộng sự [8], phát triển du lịch sinh thái ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ của nhóm tác giả Lê Hồng Cẩm và cộng sự [9], nghiên cứu của nhóm tác giả Hồ Ngọc Ninh và cộng sự [10] về “Phát triển du lịch sinh thái bền vững: Tổng quan kinh nghiệm của một số nước châu Á và hàm ý với Việt Nam”, v.v. Có thể thấy, du lịch sinh thái được nghiên cứu rất đa dạng ở nhiều địa phương và khu vực khác nhau, bao gồm cả vùng đồng bằng, vùng biển đảo. Tuy nhiên, qua lược khảo tài liệu, nghiên cứu về du lịch sinh thái ở thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum rất khan hiếm. Chính vì vậy, nghiên cứu này là cơ sở khoa học quan trọng nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và chính quyền địa phương, cũng như các bên liên quan du lịch ở thị trấn Măng Đen đề xuất và thực thi những định hướng, giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở nơi đây được phù hợp và hiệu quả trong thời gian tới.

Sau phần giới thiệu, bài báo sẽ trình bày về phương pháp nghiên cứu bao gồm cơ sở lý luận về du lịch sinh thái, phương pháp nghiên cứu với các phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp, và dữ liệu sơ cấp. Tiếp theo phần 3 sẽ trình bày kết quả nghiên cứu bao gồm thực trạng phát triển và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen và đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái ở đây được hiệu quả hơn. Cuối cùng là phần kết luận nhằm tóm tắt, đúc kết lại vấn đề và kết quả nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận du lịch sinh thái

Định nghĩa về du lịch sinh thái lần đầu tiên được Ceballos - Lascurain nêu vào năm 1987 như sau: “Du lịch sinh thái là du lịch đến những khu vực tự nhiên còn ít bị thay đổi, với những mục

đích đặc biệt: nghiên cứu, tham quan với ý thức trân trọng thế giới hoang dã và những giá trị văn hóa được khám phá” [11].

Ở Việt Nam, du lịch sinh thái được nghiên cứu vào nửa cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, nhưng cho đến nay, do trình độ nhận thức khác nhau, cũng như ở những góc độ nhìn nhận khác nhau mà khái niệm du lịch sinh thái vẫn còn tranh luận và nhiều điểm chưa đồng nhất.

Hội thảo quốc gia về “Xây dựng chiến lược phát triển Du lịch sinh thái ở Việt Nam” đã đưa ra khái niệm du lịch sinh thái đầu tiên ở Việt Nam rằng “Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương” [12].

Trong Luật Du lịch Việt Nam năm 2017 [13], “du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường”.

Theo Phạm Trung Lương và cộng sự [11], hoạt động du lịch sinh thái cần tuân thủ 4 nguyên tắc sau:

(1) Có hoạt động giáo dục và diễn giải nhằm nâng cao hiểu biết về môi trường, qua đó tạo ý thức tham gia vào các nỗ lực bảo tồn

(2) Bảo vệ môi trường và duy trì hệ sinh thái

(3) Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá cộng đồng

(4) Tạo cơ hội có việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương

Năm 2015, Hiệp hội Du lịch sinh thái quốc tế đưa ra các nguyên tắc của du lịch sinh thái như sau: (1) Giảm thiểu các tác động tiêu cực đối với tự nhiên và xã hội; (2) Hình thành nhận thức và sự tôn trọng về môi trường, văn hóa; (3) Cung cấp những trải nghiệm tích cực cho cả du khách và quốc gia đón khách. (4) Cung cấp những lợi ích tài chính trực tiếp cho việc bảo tồn; (5) Tạo ra lợi ích tài chính cho cả người dân địa phương và doanh nghiệp tư nhân; (6) Mang lại cho du khách những trải nghiệm đáng nhớ và cảnh báo cho du khách sự nhạy cảm về chính trị, môi trường, xã hội ở quốc gia đón khách; (7) Thiết kế, xây dựng và vận hành cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tác động thấp; (8) Công nhận các quyền, niềm tin tinh thần của người dân bản địa và trao quyền cho cộng đồng địa phương.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

Dữ liệu thứ cấp trong nghiên cứu này được thu thập chủ yếu thông qua các nguồn thông tin từ sách, báo cáo, Internet liên quan đến du lịch ở Măng Đen và niên giám thống kê của tỉnh Kon Tum từ các năm 2016-2023. Sau khi thu thập đủ những dữ liệu cần thiết, bắt đầu tiến hành xử lý dữ liệu thứ cấp để đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái của thị trấn Măng Đen trong khoảng thời gian 2016 - 2023, từ đó đưa ra những giải pháp cho việc phát triển du lịch sinh thái tại địa phương này.

2.2.2. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu sơ cấp

Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, với đối tượng chính là khách du lịch nội địa đã sử dụng dịch vụ và tham gia du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen ít nhất 1 lần, bên cạnh đó là các hộ dân kinh doanh du lịch và quản lý tại khu, điểm du lịch sinh thái trên địa bàn thị trấn Măng Đen. Tác giả đã sử dụng bảng hỏi thông qua các bước sau đây:

- Bước 1: xây dựng, thiết kế bảng hỏi dựa trên các nhân tố tổng hợp ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen.

- Bước 2: khảo sát thử để điều chỉnh tính hợp lý của bảng hỏi.

- Bước 3: Sau khi điều chỉnh cho phù hợp, bảng hỏi được khảo sát trực tiếp và đăng tải lên các diễn đàn du lịch và tại địa bàn thị trấn Măng Đen để thu thập dữ liệu trực tuyến, kết quả thu được 120 quan sát. Tabachnick và Fidell [14] cho rằng, để phân tích hồi quy tuyến tính bội thì cỡ mẫu phải thỏa mãn điều kiện $n \geq 50 + 8 \cdot m$ (n là số mẫu và m là số nhân tố độc lập trong mô hình); nghiên cứu này có 06 nhân tố độc lập nên chỉ cần 98 quan sát ($n \geq 50 + 8 \cdot 6 \rightarrow n \geq 98$). Tuy nhiên,

theo Hair và cộng sự [15], cỡ mẫu tối thiểu trong phân tích nhân tố khám phá là 100 quan sát. Do đó, 120 quan sát mà nghiên cứu thu thập được là đảm bảo đủ tin cậy và thoả mãn điều kiện theo các nhà nghiên cứu đề xuất.

- Bước 4: sau khi thu thập đủ số mẫu cần thiết, xử lý dữ liệu thông qua phần mềm SPSS 26 để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen. Các phương pháp phân tích được thực hiện qua đánh giá độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy tuyến tính bội.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen

Trong những năm qua lượng khách du lịch đến Măng Đen liên tục tăng cả về chất lượng và số lượng. Công suất sử dụng phòng trung bình 45-70%. Thời gian lưu trú của khách được kéo dài (bình quân 2-3 ngày, đêm) dẫn tới chi tiêu cho du lịch tăng cao. Vào các thời điểm nổi bật trong năm như: mùa sim chín; mùa hoa anh đào; tuần lễ Văn hóa, du lịch; đại lễ Đức mẹ Măng Đen, v.v. thu hút lượng lớn khách du lịch đến tham quan tạo doanh thu cho các hoạt động du lịch đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Kon Plông.

Qua thống kê ở Bảng 1, ta có thể nhận thấy tổng lượt khách đến Măng Đen qua các năm đều có sự chuyển biến tích cực. Từ năm 2023, mức độ phát triển của du lịch sinh thái tại Kon Tum tăng mạnh, trong đó riêng thị trấn Măng Đen đã có 1 triệu lượt khách. Ngoài ra, có thể thấy doanh thu từ hoạt động du lịch tại đây khá cao và liên tục qua các năm từ năm 2016 đến trước khi dịch Covid bùng phát gây khó khăn cho việc thu hút khách du lịch đến đây. Từ năm 2016 doanh thu đạt 24 tỷ đồng đến năm 2023 đạt 170 tỷ đồng – đỉnh điểm của phát triển du lịch Măng Đen.

Bảng 1. Tổng lượt khách và doanh thu tại Măng Đen giai đoạn 2016 – 2023

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng lượt khách	95.120	120.000	120.600	242.700	199.700	82.500	660.000	1.003.100
Khách địa	91.455	114.000	111.700	236.100	196.650	82.500	650.035	1.000.000
Khách quốc tế	3665	6000	8900	6600	3050	0	9065	3100
Doanh thu	24 tỷ	26 tỷ	30 tỷ	40 tỷ	32 tỷ	11 tỷ	180 tỷ	170 tỷ

3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen

Để xác định nhóm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen, tác giả tiến hành phân tích nhân tố khám phá gồm 6 tiêu chí với 29 biến quan sát, cụ thể:

(1) Tiêu chí về tài nguyên du lịch (7 biến quan sát): Khí hậu, thời tiết trong lành, dễ chịu (TNDL1), cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, yên bình (TNDL2), có nhiều điểm vườn trái cây quanh năm trĩu quả (TNDL3), có nhiều cung đường đẹp để đi dạo, chụp ảnh (TNDL4), có nhiều làng nghề truyền thống gắn với du lịch sinh thái (TNDL5), di tích lịch sử - văn hóa hấp dẫn (TNDL6), ẩm thực đặc trưng của dân tộc, hấp dẫn (TNDL7).

(2) Tiêu chí về cơ sở hạ tầng (5 biến quan sát): Hệ thống điện, mạng không dây (wifi) đầy đủ, nhanh và ổn định (CSHT1), phương tiện giao thông đầy đủ (CSHT2), khu cắm trại, khu du lịch đầy đủ tiện nghi, an toàn (CSHT3), đường đến điểm tham quan thuận tiện (CSHT4), nhà vệ sinh công cộng đầy đủ, dễ tìm, sạch sẽ (CSHT5).

(3) Tiêu chí về dịch vụ du lịch (5 biến quan sát): Cơ sở lưu trú tiện nghi, sạch sẽ (DVDL1), cơ sở ăn uống đảm bảo phục vụ tốt (DVDL2), cơ sở vui chơi giải trí độc đáo, thú vị (DVDL3), cơ sở lưu niệm trưng bày các sản phẩm du lịch đặc trưng (DVDL4), giá cả dịch vụ du lịch hợp lý (DVDL5).

(4) Tiêu chí về nguồn nhân lực (4 biến quan sát): Người dân địa phương thân thiện, hiếu khách (NNL1), nhân viên phục vụ coi mờ, chuyên nghiệp và am hiểu về du lịch sinh thái (NNL2), chủ kinh doanh ở các khu/điểm du lịch sinh thái niềm nở, chu đáo và giúp đỡ khách (NNL3), nhân viên du lịch sử dụng tốt ngoại ngữ (NNL4).

(5) Tiêu chí về an ninh trật tự và an toàn (5 biến quan sát): Không có trộm cắp, móc túi (ANTT1), không có tình trạng chèo kéo, thách giá (ANTT2), không có tình trạng ăn xin, bán hàng rong (ANTT3), không có tình trạng cò mồi quấy nhiễu (ATAN4), vấn đề vệ sinh và an toàn thực phẩm được đảm bảo (ANTT5).

(6) Tiêu chí về môi trường (3 biến quan sát): Có môi trường trong lành, hoang sơ, sạch sẽ (MT1), có quy định bảo vệ môi trường tại các khu/điểm du lịch sinh thái (MT2), có nơi xử lý rác thải tại các khu/điểm du lịch sinh thái (MT3).

(7) Nhân tố phụ thuộc (04 biến quan sát): Măng Đen là điểm đến du lịch sinh thái hấp dẫn (SPT1), hoạt động du lịch sinh thái ở Măng Đen phát triển (SPT2), du khách có ý định quay lại du lịch sinh thái Măng Đen trong thời gian tới (SPT3), du khách có ý định giới thiệu điểm đến du lịch sinh thái Măng Đen đến người thân và bạn bè (SPT4).

Kết quả phân tích ở Bảng 2 cho thấy có 1 biến quan sát bị loại ra khỏi mô hình nghiên cứu vì hệ số tương quan biến - tổng hiệu chỉnh nhỏ hơn 0,3 (ANTT5). Qua lần kiểm định 2, không có biến nào bị loại ra khỏi mô hình nghiên cứu. Như vậy, sau khi đánh giá độ tin cậy thang đo, có 6 thang đo của nhân tố độc lập với 28 biến quan sát đủ điều kiện tiến hành phân tích nhân tố khám phá.

Bảng 2. Kết quả phân tích Cronbach's alpha

Nhân tố/Tiêu chí	Biến quan sát bị loại	Cronbach' α	Hệ số tương quan biến-tổng hiệu chỉnh
Tài nguyên du lịch		0,946	0,764 $\rightarrow$ 0,854
Cơ sở hạ tầng		0,932	0,779 $\rightarrow$ 0,837
Dịch vụ du lịch		0,944	0,822 $\rightarrow$ 0,868
Nguồn nhân lực		0,876	0,636 $\rightarrow$ 0,813
An ninh trật tự và an toàn xã hội	ANTT5	0,730	0,509 $\rightarrow$ 0,532
Môi trường		0,715	0,505 $\rightarrow$ 0,550
Sự phát triển du lịch sinh thái		0,774	0,537 $\rightarrow$ 0,601

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2024)

Trước khi tiến hành phân tích nhân tố khám phá, nghiên cứu dùng kiểm định KMO (Kaiser – Meyer - Olkin Measure of sampling adequacy) và kiểm định Bartlett để kiểm tra mức độ thích hợp của dữ liệu nghiên cứu. Kết quả phân tích nhân tố khám phá lần đầu tiên loại bỏ biến ANTT4 do có hệ số tải nhân tố nhỏ hơn 0,5. Kết quả phân tích nhân tố khám phá lần 2 cho thấy, chỉ số KMO = 0,813, giá trị Sig. = 0,00 (nhỏ hơn 0,05 là có ý nghĩa thống kê), tổng phương sai trích bằng 75,651% (lớn hơn 50%) thỏa mãn điều kiện để phân tích nhân tố khám phá. Kết quả ở Bảng 3 cho thấy cả 06 nhân tố không bị xáo trộn và vẫn giữ nguyên các yếu tố thuộc tính ban đầu. Do đó nhóm nghiên cứu vẫn giữ tên 06 nhân tố đã đề xuất ban đầu gồm: tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, an ninh trật tự và an toàn xã hội, nguồn nhân lực, dịch vụ du lịch, và môi trường. Bên cạnh đó phân tích nhân tố khám phá nhân tố phụ thuộc (sự phát triển du lịch sinh thái Măng Đen) cho thấy, chỉ số KMO = 0,771, giá trị Sig. = 0,00, tổng phương sai giải thích bằng 59,604%; các biến quan sát thuộc nhân tố này đều được giữ nguyên và hội tụ lại thành 01 nhân tố như ban đầu SPT1, SPT2, SPT3, SPT4.

Để xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen, nghiên cứu đã tiến hành phân tích hồi quy tuyến tính bội. Kết quả phân tích như sau: giá trị Sig. = 0,00, R^2 hiệu chỉnh = 0,710, Durbin-Watson = 1,822 (hoàn toàn không xảy ra hiện tượng tự tương quan), VIF < 2 (không xảy ra hiện tượng đa cộng tuyến). Do đó, dữ liệu này thích hợp cho phân tích hồi quy tuyến tính bội. Dựa vào Bảng 4 cho thấy, có 06 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen bao gồm tài nguyên du lịch, dịch vụ du lịch, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, an

ninh trật tự và an toàn, môi trường. Kết quả phân tích R^2 hiệu chỉnh là 0,710, có nghĩa mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập đến biến phụ thuộc chiếm 71,0% trong mô hình. Phương trình hồi quy tuyến tính bội như sau: $PTBV = -0,105 + 0,245ANTT + 0,199MT + 0,180TNDL + 0,152DVDL + 0,130NNL + 0,117CSHT + u_i$

Bảng 3. Ma trận nhân tố

Biến quan sát	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
TNDL7	0,895					
TNDL2	0,892					
TNDL3	0,888					
TNDL5	0,868					
TNDL4	0,858					
TNDL1	0,857					
TNDL6	0,829					
DVDL4		0,914				
DVDL2		0,912				
DVDL3		0,899				
DLDV1		0,892				
DLDV5		0,880				
CSHT1			0,895			
CSHT5			0,887			
CSHT4			0,886			
CSHT3			0,874			
CSHT2			0,852			
NNL4				0,836		
NNL1				0,832		
NNL2				0,827		
NNL3				0,797		
ANTT4					0,830	
ANTT1					0,703	
ANTT3					0,661	
ANTT2					0,604	
MT2						0,775
MT3						0,765
MT1						0,760

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu, 2024)

Bảng 4. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Sig.	VIF
	Beta	Sai số chuẩn	Beta		
1 Hằng số	-0,105	0,257			
TNDL	0,180	0,021	0,437	0,000	1,026
DVDL	0,152	0,019	0,413	0,000	1,047
CSHT	0,117	0,019	0,313	0,000	1,072
NNL	0,130	0,038	0,191	0,001	1,290
ANTT	0,245	0,046	0,302	0,000	1,330
MT	0,199	0,050	0,215	0,000	1,220

Nhân tố an ninh trật tự và an toàn (ANTT) có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen với hệ số Beta = 0,245. Đây là nhân tố có sức ảnh hưởng mạnh nhất trong 06 nhân tố. Khi du khách đánh giá nhân tố “an ninh trật tự và an toàn” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,245 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa chuẩn hóa là 0,302.

Nhân tố môi trường (MT) có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen với hệ số Beta = 0,199. Đây là nhân tố có sức ảnh hưởng mạnh thứ hai trong 06 nhân tố. Khi du

khách đánh giá nhân tố “môi trường” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,199 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,215.

Nhân tố tài nguyên du lịch (TNDL) có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen với hệ số Beta = 0,180. Đây là nhân tố có sức ảnh hưởng mạnh thứ ba trong 06 nhân tố. Khi du khách đánh giá nhân tố “tài nguyên du lịch” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,180 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,437.

Nhân tố dịch vụ du lịch (DVDL) có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen với hệ số Beta = 0,152. Đây là nhân tố có sức ảnh hưởng mạnh thứ tư trong 06 nhân tố. Khi du khách đánh giá nhân tố “dịch vụ du lịch” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,152 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,413.

Nhân tố nguồn nhân lực (NNL) có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen với hệ số Beta = 0,130. Đây là nhân tố có sức ảnh hưởng mạnh thứ năm trong 06 nhân tố. Khi du khách đánh giá nhân tố “nguồn nhân lực” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,130 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,191.

Nhân tố cơ sở hạ tầng (CSHT) có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen với hệ số Beta = 0,117. Đây là nhân tố có sức ảnh hưởng yếu nhất trong 06 nhân tố. Khi du khách đánh giá nhân tố “nguồn nhân lực” tăng thêm 1 thì hoạt động du lịch ở địa bàn nghiên cứu tăng thêm 0,117 điểm, tương ứng với hệ số tương quan chưa thuần hóa là 0,313.

Thông qua phân tích số liệu, có thể nhận thấy 06 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái của Măng Đen theo thứ tự giảm dần là: an ninh trật tự và an toàn, môi trường, tài nguyên du lịch, dịch vụ du lịch, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng. Sáu nhân tố này đóng góp 71,0% mức độ ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái của Măng Đen, còn lại 29,0% là các nhân tố khác ngoài mô hình và sai số.

3.3. Giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội cho thấy có 06 nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen, qua đó nghiên cứu đề xuất 06 giải pháp liên quan theo thứ tự ưu tiên dựa trên mức độ tác động của từng nhân tố, cụ thể như sau:

3.3.1. Giải pháp về an ninh trật tự và an toàn

Cần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, các điểm tham quan du lịch sinh thái ở Măng Đen thông qua có đội an ninh trật tự và cần thiết thành lập cảnh sát du lịch, an ninh du lịch để giám sát, chấn chỉnh tình hình trật tự ở các điểm du lịch, nhất là vào mùa cao điểm. Cần yêu cầu các điểm tham quan, ăn uống, mua sắm niêm yết giá cả; thường xuyên giám sát các điểm buôn bán, tham quan về tình hình giá cả. Cần thường xuyên kiểm tra vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm để đảm bảo an toàn cho du khách. Cần phải có biện pháp xử lý, chế tài đối với các trường hợp vi phạm và có phản ánh từ du khách để chấn chỉnh nghiêm về trật tự an ninh và an toàn tại Măng Đen.

3.3.2. Giải pháp về môi trường

Để thực hiện vấn đề này hiệu quả tại điểm nghiên cứu cần thực hiện các giải pháp như: Tuân thủ các quy định của Nhà nước trong xây dựng hạ tầng, thu gom và xử lý rác thải, nước thải. Lắp đặt hệ thống thùng rác ở dọc các tuyến tham quan, tổ chức thu gom rác tại các điểm du lịch, xây dựng bãi rác tập trung để xử lý rác thải. Việc giáo dục môi trường được xem là công tác trọng tâm không thể thiếu của du lịch sinh thái. Công tác này không chỉ dừng lại ở du khách mà còn phải tiến hành cho các nhà lập chính sách, nhà quản lý, các đơn vị kinh doanh du lịch và người dân tham gia hoạt động du lịch. Khuyến khích người dân và du khách sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

3.3.3. Giải pháp về tài nguyên du lịch

Quan tâm tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn huyện, tăng cường xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh, gìn giữ bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Phát huy mô hình

chợ phiên vào thứ bảy, chủ nhật tuần cuối của tháng để quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm làng nghề và giao lưu văn hoá tạo không gian văn hoá ẩm thực giữa các dân tộc thiểu số với du khách.

3.3.4. Giải pháp về dịch vụ du lịch

Cần phải đảm bảo đầy đủ các dịch vụ du lịch để đảm bảo nhu cầu du lịch của du khách với các dịch vụ cơ bản bao gồm ăn uống, lưu trú và mua sắm. Các cơ sở lưu trú cần đa dạng loại hình lưu trú, trang bị đầy đủ tiện nghi và phải đảm bảo sự sạch sẽ, tránh tình trạng ẩm mốc. Các cơ sở ăn uống cần phải phục vụ tốt, cần giám sát năng lực phục vụ của nhân viên, nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên thông qua các buổi tập huấn, rèn luyện kỹ năng nghề. Cần bổ trí thêm các dịch vụ giải trí về đêm độc đáo, hấp dẫn và thú vị để đáp ứng nhu cầu của du khách cũng như tăng khả năng chi tiêu của họ. Bên cạnh đó, các cơ sở bán hàng lưu niệm, quà tặng du lịch cần phải sản xuất và bán các sản phẩm mang nét đặc trưng của địa phương, tránh trùng lặp để tạo sự thích thú đối với du khách. Ngoài ra, giá cả của các dịch vụ cần hợp lý, tương xứng với dịch vụ du khách trải nghiệm.

3.3.5. Giải pháp về nguồn nhân lực

Đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao: có chiến lược dài hạn về đào tạo nguồn nhân lực. Tiến hành đồng thời đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và thu hút nhân tài trong và ngoài tỉnh; phát hiện và bồi dưỡng nguồn nhân lực từ cấp học phổ thông để đào tạo chuyên sâu các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương. Chú trọng đào tạo đồng bộ cán bộ công chức quản lý, cán bộ viên chức sự nghiệp, cán bộ các tổ chức chính trị, cán bộ khoa học; đặc biệt đào tạo cán bộ chuyên sâu đối với lĩnh vực du lịch và nông nghiệp. Với phần lớn người dân là người đồng bào, thị trấn Măng Đen, Kon Plông còn có thể tranh thủ nguồn vốn từ các tổ chức phi chính phủ về phát triển cộng đồng, các tổ chức JICA, FAO, v.v. về các chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình bảo tồn giá trị di sản.

3.3.6. Giải pháp về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật

Mặc dù được đánh giá là có tuyến đường liên thông thuận lợi để di chuyển giữa các điểm du lịch, nhưng thị trấn Măng Đen vẫn được đánh giá là cơ sở hạ tầng chưa thật sự hoàn thiện, vẫn còn những tuyến đường vẫn chưa xuất hiện trên Google Map - một ứng dụng bản đồ rất phổ biến hiện nay, phục vụ rất nhiều cho việc đi du lịch bụi cho thế hệ trẻ ngày nay. Vì vậy, thị trấn Măng Đen cần xây dựng những tuyến đường lớn, thuận lợi cho việc phát triển giao thông đặc biệt là các xe khách, xa tải có tải trọng lớn di chuyển từ các tỉnh thành khác đến thị trấn Măng Đen. Việc huy động vốn đầu tư là vô cùng quan trọng, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất – kỹ thuật đạt yêu cầu sẽ giúp thu hút được nhiều du khách hơn, đặc biệt là đối với khu vực thị trấn Măng Đen là một điểm du lịch tương đối mới thì việc thu hút vốn đầu tư còn cần thiết hơn rất nhiều. Sân bay Măng Đen dự kiến thực hiện từ năm 2023 đến năm 2027 [16]. Việc xây dựng cảng hàng không để đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, hỗ trợ công tác quốc phòng, an ninh tại địa phương. Đây sẽ là dự án tạo động lực quan trọng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Kết luận

Măng Đen là điểm đến du lịch sinh thái có nhiều tiềm năng. Tuy nhiên, Măng Đen cũng còn gặp một số khó khăn và trở ngại trong phát triển du lịch sinh thái, dẫn đến chưa phát huy đúng tiềm năng vốn có của nó. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng phát triển du lịch sinh thái, cũng như phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen. Kết quả cho thấy, thực trạng doanh thu và hoạt động du lịch tại thị trấn Măng Đen, số lượng khách ổn định và có xu hướng tăng. Qua phân tích hồi quy tuyến tính bộ cho thấy có sáu nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái tại thị trấn Măng Đen bao gồm: tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, an ninh trật tự và an toàn xã hội, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, và môi trường. Các nhân tố này ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen là 71,0%.

Qua đó, một số giải pháp được nghiên cứu đề xuất nhằm phát triển du lịch sinh thái ở Măng Đen được hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. S. T. Pham and C. N. T. Khanh, "Ecotourism intention: the roles of environmental concern, time perspective and destination image," *Tourism Review*, vol. 76, no. 5, pp. 1141-1153, 2021.
- [2] E. Jeong, T. Lee, A. D. Brown, S. Choi, and M. Son, "Does a national park enhance the environment-friendliness of tourists as an ecotourism destination?" *International Journal of Environmental Research and Public Health*, vol. 18, no. 16, p. 8321, 2021.
- [3] L. Ruhanen, "The prominence of eco in ecotourism experiences: An analysis of post-purchase online reviews," *Journal of Hospitality and Tourism Management*, vol. 39, pp. 110-116, 2019.
- [4] B. S. Thompson, J. Gillen, and D. A. Friess, "Challenging the principles of ecotourism: insights from entrepreneurs on environmental and economic sustainability in Langkawi, Malaysia," *Journal of Sustainable Tourism*, vol. 26, no. 2, pp. 257-276, 2018.
- [5] P. H. Hsu, "Economic impact of wetland ecotourism: An empirical study of Taiwan's Cigu Lagoon area," *Tourism Management Perspectives*, vol. 29, pp. 31-40, 2019.
- [6] T. K. L. Vo, "A study on the development of ecotourism in Phu Quy island, Binh Thuan Province," *Vietnam Trade and Industry Review*, no. 11, May, 2021. [Online], Available: <https://tapchicongthuong.vn/ngghien-cuu-phat-trien-du-lich-sinh-thai-tai-huyen-dao-phu-quy--tinh-binh-thuan-81657.htm>. [Accessed Dec. 01, 2023].
- [7] Q. N. Tran and T. M. T. Tong, "Tourists' perceived fruit farm tourism (Miet vuon tourism) in Phong Dien district, Can Tho city," (in Vietnamese), *Journal of Regional Sustainable Development*, vol. 12, no. 1, pp. 133-142, 2022.
- [8] T. T. Truong, T. T. Nguyen, T. D. L. Nguyen, and T. T. V. Nguyen, "Developing ecotourism in the sea-island region of Kien Hai district, Kien Giang province," (in Vietnamese), *Human Geography Review*, no. 2, pp. 60-68, 2023.
- [9] H. C. Le, K. N. Ta, M. T. Ly, and M. Q. V. Nguyen, "Evaluating the factors affecting the development of ecotourism in Phong Dien district, Can Tho city," (in Vietnamese), *Vietnam Trade and Industry Review*, no. 8, April, 2024. [Online], Available <https://tapchicongthuong.vn/danh-gia-cac-nhan-to-anh-huong-den-su-phat-trien-du-lich-sinh-thai-o-huyen-phong-dien--thanh-pho-can-tho-122528.htm>. [Accessed May 20, 2024].
- [10] N. N. Ho, T. C. A. Truong, T. T. Nguyen, P. T. Lai, T. H. Y. Bui, and T. T. Do, "Sustainable ecotourism development: Experiences of some ASEAN countries and implications for Vietnam," (in Vietnamese), *Vietnam Trade and Industry Review*, no. 12, May, 2023. [Online], Available <https://tapchicongthuong.vn/phat-trien-du-lich-sinh-thai-ben-vung--tong-quan-kinh-nghiem-cua-mot-so-nuoc-chau-a-vu-ham-y-voi-viet-nam-108165.htm>. [Accessed Dec. 01, 2023].
- [11] T. L. Pham, H. Q. Hoang, N. K. Nguyen, V. L. Nguyen, and Q. T. Do, *Ecotourism: Theories and development practices in Vietnam*, Hanoi: Vietnam Education Publishing House Limited Company (in Vietnamese), 2002.
- [12] T. H. Phung and H. C. Pham, "Developing criteria for evaluating ecotourism sites in national parks in Vietnam – a case study in Cuc Phuong National Park," *Journal of Economics and Development - National Economics University*, no. 186, pp. 107-116, 2012.
- [13] The National Assembly, *Law on Tourism in Vietnam* (in Vietnamese), Law No. 09/2017/QH14, Hanoi, June 19, 2017.
- [14] B. G. Tabachnick and L. S. Fidell, *Using Multivariate Statistics (5th ed.)*, New York: Allyn and Bacon, 2007.
- [15] J. Hair, W. Black, B. Babin, R. Anderson, and R. Tatham, *Multivariate Data Analysis (6th ed.)*, USA: Upper Saddle River NJ, Prentice-Hall, 2006.
- [16] Transport Newspaper, "Prime Minister surveys proposed site for construction of Mang Den airport," 2023. [Online]. Available: <https://mt.gov.vn/vn/tin-tuc/89506/thu-tuong-khao-sat-dia-diem-du-kien-xay-dung-san-bay-mang-den.aspx>. [Accessed Sept. 20, 2024].